

Số: 02/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc: **“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”** của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q.**

Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S - A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Ngọc D - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng – khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ - theo giấy uỷ quyền số: 226369.24 ngày 23/10/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q và giấy uỷ quyền số: 263364.24 ngày 01/12/2024 của giám đốc khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ ngân hàng TMCP Q.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đức H, bà Phạm Thị Tú U, ông Nguyễn Quang T và ông Vũ Văn T1 - chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q theo Giấy uỷ quyền số: 055372.25 ngày 11/03/2025.

Bị đơn: Bà **Vũ Thị Thanh H1**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: khu T, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về khoản nợ:

Bà Vũ Thị Thanh H1 còn nợ Ngân hàng TMCP Q 02 khoản nợ cụ thể:

+ Khoản nợ thứ nhất theo Hợp đồng tín dụng số 4819348.22 ngày 29/6/2022 tạm tính đến ngày 29/12/2025 bà Vũ Thị Thanh H1 còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là: 902.909.266 đồng trong đó nợ gốc trong hạn: 737.784.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 60.347.585 đồng; nợ lãi quá hạn: 104.777.681 đồng.

+ Khoản nợ thứ hai theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/8/2022 tạm tính đến ngày 29/12/2025 bà Vũ Thị Thanh H1 còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là: 106.446.831 đồng trong đó nợ gốc: 48.397.685 đồng; nợ lãi và phí: 58.049.146 đồng.

* Về nghĩa vụ trả nợ:

Tính đến **hết** ngày 29/12/2025, bà Vũ Thị Thanh H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là **1,009,356,097 đồng (Một tỷ không trăm linh chín triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn không trăm chín mươi bảy đồng)** trong đó:

- Dư nợ đối với khoản vay thế chấp là: 902.909.266 đồng trong đó nợ gốc trong hạn: 737.784.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 60.347.585 đồng; nợ lãi quá hạn: 104.777.681 đồng.

- Dư nợ thẻ tín dụng: 106.446.831 đồng trong đó nợ gốc: 48.397.685 đồng; nợ lãi và phí: 58.049.146 đồng.

Kể từ ngày 30/12/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (bà Vũ Thị Thanh H1) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Phương thức trả nợ: Chậm nhất đến ngày 06/01/2026, bà Vũ Thị Thanh H1 phải tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Q.

Trong trường hợp bà Vũ Thị Thanh H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo phương án trả nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: thửa 44 tách ra từ thửa 37, tờ bản đồ số 45; địa chỉ: Khu phố L, phường M, thị xã Q (nay là khu phố L, phường Đ), tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 522667, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 10249 do UBND thị xã Q cấp ngày 07/04/2022 đứng tên ông Vũ Đình N. Ngày 15/06/2022, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thị xã Q xác nhận chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Thanh H1. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 7278522.22 ngày 29/06/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ cho nghĩa vụ trả nợ thì bà Vũ Thị Thanh H1 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

* Về án phí:

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 18.700.000đ (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số: 0001698 ngày 03 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Quảng Ninh.

Bà Vũ Thị Thanh H1 tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.140.341đ (Hai mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn ba trăm bốn mươi một đồng).

* *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Bà Vũ Thị Thanh H1 phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) mà Ngân hàng TMCP Q đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã sử dụng. Bà Vũ Thị Thanh H1 phải thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Vũ Thị Thanh H1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Q, thì bà Vũ Thị Thanh H1 phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADS khu vực 2 - Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2- Quảng Ninh;
- TAND Tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc